

Số: **1 1 1 5** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **13** tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế xét tặng
Giải thưởng “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

*Căn cứ Quyết định số: **1 1 1 4** /QĐ-BCT ngày **13** tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Đề án tổ chức Lễ tôn vinh và trao Giải thưởng “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam”;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam”.

Điều 2. Giải thưởng “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam” được tổ chức 3 năm một lần kể từ năm 2026, nhằm tôn vinh các Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc hoạt động trong lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại và Dịch vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 1058/QĐ-BCT ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng “Thương mại Dịch vụ Công nghiệp” 2026.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Biên tập Báo Công Thương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Bộ;
- Báo Công Thương (để thực hiện)
- Các Thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Các Doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương;
- Các Hội, Hiệp hội;
- Lưu: VT, TCCB (Phuongmt).



Nguyễn Sinh Nhật Tân

QUY CHẾ XÉT TẶNG**Giải thưởng “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Mục đích, ý nghĩa**

Giải thưởng “**Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam**” (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) là Giải thưởng của Bộ Công Thương, được tổ chức định kỳ ba (03) năm một lần nhằm khích lệ và tôn vinh các Doanh nghiệp có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam, lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại và Dịch vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng, lĩnh vực xét thưởng; điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng; cơ cấu giải thưởng, mức thưởng; hồ sơ đề nghị xét tặng; quy trình, thủ tục xét tặng; thành phần, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng; các biểu mẫu phục vụ công tác xét tặng Giải thưởng.

2. Giải thưởng được xét tặng trong các lĩnh vực:

- Công nghiệp;
- Thương mại;
- Dịch vụ.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, tổ chức kinh tế trong nước và Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực quy định tại khoản 2, Điều 2 Quy chế này.

Điều 4. Cơ cấu giải thưởng

1. Top 30 Doanh nghiệp “**Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam xuất sắc**”;

2. Top 100 Doanh nghiệp “**Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam tiêu biểu**”.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của Doanh nghiệp được trao Giải thưởng

1. Các Doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng được hưởng các quyền lợi như sau:

- Được nhận Cúp và Giấy chứng nhận;
- Được quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng của Giải thưởng trong các hoạt động kinh doanh, tiếp thị và không được gây nhầm lẫn về bản chất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ hoặc vi phạm quy định về quảng cáo;
- Được hưởng các quyền và lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

2. Các Doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng có trách nhiệm giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được, không được lợi dụng Giải thưởng đã được tặng để có hành vi vi phạm pháp luật. Trong trường hợp vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Giải thưởng thì Bộ Công Thương có quyền thu hồi Giải thưởng đã trao tặng.

Điều 6: Kinh phí cho Giải thưởng

Kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng bao gồm: kinh phí hoạt động của Ban Tổ chức Giải thưởng, Hội đồng xét tặng Giải thưởng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng, tổ chức Lễ trao Giải thưởng, kinh phí phục vụ công tác tổ chức xét tặng Giải thưởng được bố trí từ các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHUẨN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với Doanh nghiệp xét tặng Giải thưởng

1. Điều kiện đối với Doanh nghiệp xét tặng Giải thưởng

- Có đầy đủ hồ sơ xét tặng Giải thưởng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này;
- Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Thực hiện đúng các điều kiện theo ngành, nghề đã đăng ký hoặc được cấp giấy phép đầu tư, các quy định của pháp luật về Doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các quy định pháp luật khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước ổn định và có tăng trưởng dương. Các chỉ tiêu về lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, tăng trưởng phải được cụ thể hoá bằng các chỉ số định lượng trong Quy chế xét tặng danh hiệu, giải thưởng của cơ quan đơn vị tổ chức;

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc ứng dụng khoa học công nghệ chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, có nhiều đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo ra những giá trị đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội, đất nước;

- Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; tích cực đóng góp vào ngân sách nhà nước và quỹ phúc lợi xã hội;

- Đảm bảo cho người lao động có việc làm ổn định và mức thu nhập không thấp hơn mức thu nhập trung bình ngành, lĩnh vực; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động;

- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tích cực tham gia hiệu quả các phong trào thi đua do Bộ, ngành, địa phương hoặc trung ương phát động; tích cực phát tổ chức Đảng, Công đoàn, các tổ chức quần chúng (nếu có) trong Doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác;

- Không bị khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, đình công, ngừng việc tập thể, không có tai nạn lao động chết người.

2. Tiêu chuẩn đối với Doanh nghiệp xét tặng Giải thưởng

a) Kết quả kinh doanh

- Kết quả kinh doanh đạt hiệu quả cao. Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng so với năm trước;

- Tỷ lệ tăng trưởng tăng hàng năm trong 3 năm liên tiếp và được duy trì trong năm xét giải.

b) Chất lượng sản phẩm dịch vụ hàng hóa được người tiêu dùng ưa chuộng

- Chất lượng dịch vụ cao, giá cả hợp lý, phong cách phục vụ văn minh;

- Khẳng định được thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế;

- Các dịch vụ trước và sau bán hàng chu đáo, trung thực tạo sự tin nhiệm đối với khách hàng.

c) Trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện

- Báo cáo thuế, báo cáo tài chính (số liệu chứng minh);

- Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội tốt đối với người lao động (số liệu chứng minh);

- Tham gia các hoạt động từ thiện xã hội (chứng nhận về các hoạt động xã hội cụ thể);

- Thành tích khen thưởng của Nhà nước, các tổ chức trong nước và quốc tế trao tặng (thống kê những thành tích gần nhất).

d) Tuân thủ pháp luật Việt Nam và Luật quốc tế.

e) Chiến lược kinh doanh: Doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh cao; có những định hướng cụ thể cho mục tiêu phát triển bền vững, duy trì đà tăng trưởng.

Điều 8: Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

1. Phiếu đăng ký tham gia Giải thưởng, đăng ký lĩnh vực (**theo mẫu 01**).

2. Tóm tắt thông tin cơ bản về quá trình phát triển Doanh nghiệp (**theo mẫu 02**).

3. Mô tả về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và sản phẩm của Doanh nghiệp.

4. Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao). Giấy đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, (công chứng).

5. Báo cáo kết quả kinh doanh 3 năm gần nhất.

6. Bản sao: Chứng nhận, Giải thưởng và các hình thức khen thưởng của Trung ương và địa phương.

7. Báo cáo nghĩa vụ đóng thuế, bảo hiểm xã hội, các chứng nhận về công tác xã hội từ thiện (công chứng).

8. Hình ảnh hoạt động, sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp...(ảnh chụp).

9. Logo, Marquette quảng cáo, bài giới thiệu về Doanh nghiệp (bằng files Corel).

- Các tổ chức gửi hồ sơ đăng ký xét chọn về:

Tổ thư ký Giải thưởng “**Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam**”, Báo Công Thương.

Địa chỉ: Tòa nhà Bộ Công Thương, 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

Điều 9: Đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

1. Nguyên tắc chấm điểm

- Các Doanh nghiệp được chấm điểm đạt các điều kiện và tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng được quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 Quy chế này.

- Các Doanh nghiệp đạt “Giải thưởng” được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên với các tiêu chí được đánh giá theo thang điểm 100 cho từng lĩnh vực. Các Doanh nghiệp đạt giải được lựa chọn từ điểm số cao xuống cho đến khi đủ số lượng cho từng lĩnh vực theo quyết định của Ban Tổ chức.

- Các Doanh nghiệp cùng lĩnh vực có số điểm bằng nhau thì bên cạnh việc so sánh quy mô, tốc độ tăng trưởng sẽ tính đến yếu tố vùng - miền để đảm bảo tính ưu tiên tại các vùng sâu, vùng xa.

2. Thang điểm lĩnh vực Công nghiệp (100 điểm)

| TT | Nội dung | Điểm tối đa |
|----|---|-------------|
| 1 | Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về thương hiệu, chất lượng sản phẩm dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại; Có năng lực sản xuất & công nghệ mới | 20 |
| 2 | Hiệu quả tăng trưởng kinh doanh và năng suất hoạt động: Có kết quả tăng trưởng và lợi nhuận tăng trưởng 03 năm trở lại; Năng suất hoạt động tốt; Hiệu quả về chi phí sản xuất; khả năng mở rộng thị trường, khả năng thích ứng với biến động của thị trường | 20 |
| 3 | Chất lượng sản phẩm & uy tín thị trường: Mức độ hài lòng của khách hàng cao, có dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng tốt; Tuân thủ các tiêu chuẩn trong sản xuất; có uy tín về thương hiệu | 20 |
| 4 | Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Có sản phẩm/ dịch vụ mới; Có ứng dụng công nghệ số như: AI, MES (hệ thống điều hành sản xuất)... trong hoạt động sản xuất; Có mức độ tự động hóa trong sản xuất, kinh doanh; Có đầu tư R&D | 20 |
| 5 | Phát triển bền vững & trách nhiệm xã hội: Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO), Áp dụng ESG trong hoạt động: Môi trường, Giảm phát thải; Tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan, có trách nhiệm với công tác xã hội, có chính sách về nhân sự và văn hóa Doanh nghiệp tốt | 20 |

3. Thang điểm lĩnh vực Thương mại, Dịch vụ (100 điểm)

| TT | Nội dung | Điểm tối đa |
|----------|---|-------------|
| 1 | Tài chính: Ngân hàng và các dịch vụ tài chính, Bảo hiểm, Chứng khoán, các tổ chức tài chính | 100 |
| - | Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về thương hiệu, dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại; Có năng lực tài chính & quản trị rủi ro | 20 |
| - | Hiệu quả vận hành và tăng trưởng kinh doanh: Có kết quả tăng trưởng và lợi nhuận tăng trưởng 03 năm trở lại; Hiệu suất hoạt động tốt, khả năng mở rộng thị trường, khả năng thích ứng với biến động của thị trường | 20 |
| - | Chất lượng dịch vụ & uy tín thị trường: Mức độ hài lòng của khách hàng cao, có dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng tốt, có độ tin cậy về sản phẩm dịch vụ và an toàn trong giao dịch, bảo mật dữ liệu khách hàng, xử lý các khiếu nại của khách hàng minh bạch, nhanh chóng, đúng hạn | 20 |
| - | Đổi mới sản phẩm và chuyển đổi số: Có sản phẩm/ dịch vụ mới; Có ứng dụng công nghệ như: AI, Big Data, eKYC, Blockchain trong hoạt động kinh doanh; Có mức độ số hóa trong giao dịch, kinh doanh; Có đầu tư R&D cho hoạt động kinh doanh | 20 |

| TT | Nội dung | Điểm tối đa |
|----------|---|-------------|
| - | Phát triển bền vững & trách nhiệm xã hội: Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO), quản trị minh bạch về báo cáo tài chính, công bố thông tin; Áp dụng ESG trong hoạt động: Tín dụng xanh, bảo hiểm bền vững; Tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật có liên quan, có trách nhiệm với công tác xã hội, có chính sách về nhân sự và văn hóa Doanh nghiệp tốt | 20 |
| 2 | Thông tin: Công nghệ, Viễn thông, Logistics | 100 |
| - | Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về thương hiệu, dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại; Có năng lực công nghệ & hạ tầng | 20 |
| - | Hiệu quả vận hành và tăng trưởng kinh doanh: Có kết quả tăng trưởng và lợi nhuận tăng trưởng 03 năm trở lại; Hiệu suất hoạt động tốt, khả năng mở rộng thị trường, khả năng thích ứng với biến động của thị trường | 20 |
| - | Chất lượng dịch vụ & trải nghiệm khách hàng: Mức độ hài lòng của khách hàng cao, có dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng tốt, có độ tin cậy về sản phẩm dịch vụ, xử lý các khiếu nại của khách hàng minh bạch, nhanh chóng, đúng hạn | 20 |
| - | Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Có sản phẩm/ dịch vụ mới; Có ứng dụng công nghệ như: AI, Big Data, RPA, Blockchain trong hoạt động kinh doanh; Có tỷ lệ tự động hóa trong kinh doanh; Có đầu tư R&D cho hoạt động kinh doanh | 20 |
| - | Phát triển bền vững & trách nhiệm xã hội: Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO); Áp dụng ESG trong hoạt động: tiết kiệm năng lượng, đảm bảo môi trường. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật có liên quan, có trách nhiệm với công tác xã hội, có chính sách về nhân sự và văn hóa Doanh nghiệp tốt | 20 |
| 3 | Phân phối: Trung tâm Bán buôn, Bán lẻ, Thương mại điện tử | 100 |
| | Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về thương hiệu, dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại; Có năng lực chuỗi cung ứng & mạng lưới phân phối rộng | 20 |
| | Hiệu quả vận hành và tăng trưởng kinh doanh: Có kết quả tăng trưởng và lợi nhuận tăng trưởng 03 năm trở lại; Hiệu suất hoạt động tốt, khả năng mở rộng thị trường, khả năng thích ứng với biến động của thị trường | 20 |
| | Chất lượng dịch vụ & trải nghiệm khách hàng: Mức độ hài lòng của khách hàng cao, có dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng tốt, có độ tin cậy về sản phẩm dịch vụ, xử lý các khiếu nại của khách hàng minh bạch, nhanh chóng, đúng hạn | 20 |

| TT | Nội dung | Điểm tối đa |
|----------|---|-------------|
| | Chuyển đổi số & mô hình bán hàng đa kênh: Có sản phẩm/dịch vụ mới; Tỷ lệ doanh thu online TMĐT cao; Có ứng dụng công nghệ như: AI, Big Data, RPA, Blockchain trong hoạt động kinh doanh; Có tự động hóa trong kinh doanh: Kho thông minh, thanh toán số | 20 |
| | Phát triển bền vững & trách nhiệm xã hội: Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO), Áp dụng ESG trong hoạt động: Bán lẻ xanh, bao bì sinh thái, giảm rác thải. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật có liên quan, có trách nhiệm với công tác xã hội như bình ổn giá, có chính sách về nhân sự và văn hóa Doanh nghiệp tốt | 20 |
| 4 | Kinh doanh: Dịch vụ kinh doanh tổng hợp | 100 |
| | Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về thương hiệu, dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại; Có năng lực quản trị & hệ thống vận hành | 20 |
| | Hiệu quả vận hành và tăng trưởng kinh doanh: Có kết quả tăng trưởng và lợi nhuận tăng trưởng 03 năm trở lại; Hiệu suất hoạt động tốt, khả năng mở rộng thị trường, khả năng thích ứng với biến động của thị trường | 20 |
| | Chất lượng dịch vụ & trải nghiệm khách hàng: Mức độ hài lòng của khách hàng cao, có dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng tốt, có độ tin cậy về sản phẩm dịch vụ, xử lý các khiếu nại của khách hàng minh bạch, nhanh chóng, đúng hạn | 20 |
| | Đổi mới mô hình kinh doanh và Chuyển đổi số: Có sản phẩm/dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới; Có ứng dụng công nghệ như: AI, Big Data, RPA, Blockchain trong hoạt động kinh doanh; Có mức độ số hóa trong kinh doanh, Có đầu tư đổi mới | 20 |
| | Phát triển bền vững & Trách nhiệm xã hội: Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO); Áp dụng ESG trong hoạt động. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật có liên quan, có trách nhiệm với công tác xã hội, có chính sách về nhân sự và văn hóa Doanh nghiệp tốt | 20 |

Điều 10. Ban Tổ chức Giải thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập Ban Tổ chức Giải thưởng, do Thứ trưởng Bộ Công Thương làm Trưởng ban.

Thành viên của Ban Tổ chức Giải thưởng bao gồm đại diện các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương.

2. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức Giải thưởng

Ban Tổ chức Giải thưởng giúp Bộ trưởng chỉ đạo các hoạt động của Giải thưởng và có các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Giải thưởng;

- Huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ tổ chức Giải thưởng (nếu có);
- Thông tin, tuyên truyền, hợp báo về Giải thưởng và các hoạt động khác (nếu có);
- Đề xuất trình Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng;
- Công bố và tổ chức trao Giải thưởng.

3. Báo Công Thương là cơ quan thường trực của Giải thưởng, chịu trách nhiệm hướng dẫn các Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục đề nghị xét tặng Giải thưởng, về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Ban Tổ chức, Hội đồng xét tặng và giúp Ban Tổ chức Giải thưởng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 11. Hội đồng xét tặng Giải thưởng

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập nhằm giúp Bộ trưởng xem xét, lựa chọn các Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc hoạt động trong lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại và Dịch vụ.

2. Thành phần và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định tại mục 3.2 khoản 1 phần III Đề án tổ chức Lễ tôn vinh và Trao giải thưởng “**Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam**” ngày tháng năm 2026 của Bộ Công Thương.

3. Trình tự và phương thức làm việc của Hội đồng xét tặng Giải thưởng được thực hiện như sau:

- Cơ quan thường trực của Giải thưởng cung cấp hồ sơ cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng ít nhất ba (03) ngày làm việc trước phiên họp của Hội đồng;

- Hội đồng xét tặng Giải thưởng xem xét kết quả đánh giá và kiến nghị của cơ quan thường trực, đối chiếu hồ sơ với tiêu chuẩn của Giải thưởng, thảo luận và bỏ phiếu kín đối với từng hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (**theo mẫu 03**)

- Hội đồng xét tặng Giải thưởng bầu Ban Kiểm phiếu gồm ba (03) thành viên để tổng hợp kết quả bỏ phiếu và lập bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (**theo mẫu 04**) quy định tại Phụ lục gửi kèm;

- Kết quả làm việc của Hội đồng xét tặng Giải thưởng được ghi vào Biên bản họp Hội đồng (**theo mẫu 05**) quy định tại Phụ lục gửi kèm;

- Hội đồng xét tặng Giải thưởng gửi kết quả làm việc đến Ban Tổ chức Giải thưởng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

Điều 12. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng

- Hội đồng xét tặng Giải thưởng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số; nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng Phiếu; các

ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng được báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định;

- Hội đồng xét tặng Giải thưởng họp khi có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt (trực tiếp và trực tuyến); quyết định của Hội đồng có hiệu lực khi số phiếu biểu quyết tán thành (bao gồm cả Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đối với thành viên Hội đồng vắng mặt) đạt 3/4 số thành viên Hội đồng trở lên.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền lợi của Hội đồng xét tặng Giải thưởng

1. Tham dự các phiên họp của Hội đồng và tuân thủ các trình tự, nguyên tắc, phương thức làm việc của Hội đồng;

2. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và thực hiện việc nhận xét, đánh giá theo mẫu và thời hạn quy định;

3. Chịu trách nhiệm về ý kiến đánh giá của mình và cùng chịu trách nhiệm về kết luận chung của Hội đồng;

4. Bảo đảm tính độc lập, khách quan trong quá trình đánh giá; không tham gia đánh giá các hồ sơ có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của mình hoặc có khả năng phát sinh xung đột lợi ích;

5. Bảo mật thông tin liên quan đến hồ sơ đề cử và kết quả xét tặng Giải thưởng theo quy định hiện hành;

6. Được hưởng thù lao và các chi phí liên quan (nếu có) khi tham gia hoạt động đánh giá xét tặng Giải thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 14. Tổ chức xét tặng Giải thưởng

1. Kế hoạch xét tặng Giải thưởng được công bố cùng Đề án, Quy chế xét tặng trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương, các phương tiện truyền thông của Báo Công Thương và các phương tiện truyền thông khác. Kế hoạch xét tặng Giải thưởng phải nêu rõ trình tự, thủ tục và thời hạn nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng. Việc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày công bố Kế hoạch xét tặng Giải thưởng.

2. Căn cứ Kế hoạch xét tặng Giải thưởng, các Doanh nghiệp gửi hồ sơ xét tặng Giải thưởng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Báo Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tham gia xét tặng Giải thưởng. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Báo Công Thương thông báo đến Doanh nghiệp đề cử trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ.

4. Báo Công Thương có trách nhiệm tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc nộp hồ sơ.

5. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá của Hội đồng xét tặng Giải thưởng, Ban Tổ chức Giải thưởng hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tặng Giải thưởng.

6. Thông tin về Doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng được đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương, các phương tiện truyền thông của Báo Công Thương trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Công Thương ký quyết định tặng Giải thưởng. Thông tin về Doanh nghiệp đề cử nhưng không đoạt Giải thưởng không được công bố.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Báo Công Thương có trách nhiệm:
 - Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tổ chức Giải thưởng theo quy định của Quy chế này và quy định tài chính hiện hành.
 - Phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế.
2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Báo Công Thương và Ban Tổ chức Giải thưởng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tặng Giải thưởng.
3. Các thành viên Ban Tổ chức có trách nhiệm phối hợp triển khai tổ chức Giải thưởng theo đúng các quy định của Quy chế này.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Báo Công Thương tổng hợp ý kiến và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định./.

**PHỤ LỤC
CÁC BIỂU MẪU**

Mẫu số 01. Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

**BẢN ĐĂNG KÝ
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
“CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VIỆT NAM”**

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Lĩnh vực hoạt động:
4. Điện thoại:
5. Email:
6. Tên người đại diện đơn vị:
7. Chức vụ:
8. Danh mục đăng ký xét tặng Giải thưởng:
9. Hồ sơ gồm có:
 - a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) (... trang);
 - b) Báo cáo tóm tắt thành tích (bản chính) (... trang);
 - c) Tài liệu liên quan đến xác nhận nộp thuế Doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội 3 năm gần đây (... trang);
 - d) Bản sao các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của đơn vị (nếu có): ... (... trang).

Sau khi tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật quy định về Giải thưởng **Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam**, chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng này./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02: Báo cáo tóm tắt thành tích

(Tên, logo Đơn vị và Doanh nghiệp)

Tên đầy đủ tiếng Việt:.....

Tên đầy đủ tiếng Anh:.....

Tên Giao dịch:.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
THAM GIA GIẢI THƯỞNG
“CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VIỆT NAM”

NỘI DUNG HỒ SƠ

1. Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (*Theo mẫu*);
2. Báo cáo tóm tắt thành tích.

Tên đơn vị:.....

Lĩnh vực, Dịch vụ đề nghị xét tặng:

.....

Người liên hệ:.....Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Tel /Fax:.....Mobile:

Email:

Website:

.....ngày.....tháng.....năm 2026

Tên Doanh nghiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
“CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VIỆT NAM”**

Kính gửi: BTC Giải thưởng
“Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam”

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên Doanh nghiệp (bằng tiếng Việt - chữ in hoa):
.....
2. Tên Doanh nghiệp (bằng tiếng Anh - chữ in hoa):
.....
3. Tên giao dịch (tên viết tắt) :.....
4. Địa chỉ trụ sở chính:
5. Điện thoại: ; Fax: ;Email: ;Website:.....
6. Họ và tên người đại diện: ;Chức vụ:.....;Email:.....
7. Họ và tên người liên hệ:;Chức vụ:;Mobile:.....
8. Giấy phép kinh doanh/ Giấy phép:;Cấp ngày:; Nơi cấp:
9. Loại hình Doanh nghiệp:.....;Mã số thuế:
.....
10. Ngành nghề kinh doanh:;Dịch vụ đăng ký:.....
11. Sản phẩm chính:.....;Dịch vụ chính:.....
12. Số lượng nhân sự :.....;Số lượng Đơn vị thành viên:.....
13. Doanh nghiệp đã đạt GIẢI THƯỞNG “Thương mại Dịch vụ Việt Nam” mấy lần, nếu có là những năm nào?

II CÔNG TÁC XÃ HỘI, TỪ THIỆN

1. Chính sách xã hội đối với CBCNV :.....
2. Những công tác từ thiện, an sinh xã hội từ trước đến nay.....

III. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tóm tắt những danh hiệu và thành tích đã đạt được đến nay:.....
2. Thế mạnh của Doanh nghiệp:.....
3. Chiến lược phát triển kinh doanh
4. Báo cáo quả phát triển sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp (của cơ quan thuế hoặc kiểm toán độc lập)

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Kế hoạch 2026 | Tăng trưởng (bình quân) |
|----|----------------|----------|----------|----------|---------------|-------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | | | | | |
| 2 | Tổng doanh thu | | | | | |

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Kế hoạch 2026 | Tăng trưởng (bình quân) |
|----|-------------------------|----------|----------|----------|---------------|-------------------------|
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | | | | | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | | | | | |
| 5 | Nộp ngân sách | | | | | |
| 6 | Tổng số lao động | | | | | |
| 7 | Thu nhập bình quân / Lũ | | | | | |

IV. KIẾN NGHỊ VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI VÀ KHÓ KHĂN

1. Ý kiến :
2. Kiến nghị:.....

V. CAM KẾT THỰC HIỆN CỦA DOANH NGHIỆP

Sau khi nghiên cứu tiêu chí xét chọn của Ban tổ chức Giải, Doanh nghiệp chúng tôi nhận thấy có đủ điều kiện để được Ban tổ chức xem xét, đánh giá và bình chọn, Đại diện đơn vị xin cam kết:

1. Báo cáo đầy đủ, chính xác thông tin về Doanh nghiệp, cũng như các thông tin khác liên quan.;
2. Tuân thủ thực hiện theo hướng dẫn, nội quy và quy chế của Ban Tổ chức giải thưởng;
3. Thực hiện nộp Hồ sơ đăng ký đúng thời hạn và đúng quy cách mà Ban tổ chức đề ra;
4. Doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, tính chính xác và các thông tin khác của Doanh nghiệp liên quan đến việc xét bình chọn và trao giải thưởng ./.

Lưu ý:

- Bản khai đăng ký và Tiêu chí giải thưởng, được đăng tải trên Báo Công Thương Điện tử.
- Bản khai đăng ký này gửi Email, EMS về Ban Tổ chức giải để xét sơ bộ trước ngày 15 tháng 7 năm 2026.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Mọi thông tin Hồ sơ đăng ký tham gia Giải thưởng, Đề án, Quy chế xét tặng Giải thưởng “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam” được đăng tải trên Báo Công Thương Điện tử: www.congthuong.vn,

Để biết thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ trực tiếp Ban Tổ chức giải thưởng để được hướng dẫn cụ thể, hoặc vào website: www.congthuong.vn mục Giải thưởng TMDVCN để tải nội dung thông tin Hồ sơ đăng ký Giải thưởng.

**THƯỜNG TRỰC BAN TỔ CHỨC GIẢI
CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 10, 11 Tòa nhà Bộ Công Thương, 655 Phạm Văn Đồng, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội

Tel: (024) 37150511; Fax: (024) 39366402

Email: ngadt.baoct@moit.gov.vn ; Web: www.congthuong.vn

Người liên hệ:

Dương Thị Nga; Trưởng Phòng Chuyên đề - Sự kiện, Mobile: 0936.029.866

Phùng Thị Hồng Hà, Trưởng phòng Thông tin Kinh tế, Mobile: 0903281461

Nguyễn Hồng Quang, Trưởng Văn phòng đại diện phía Nam, Mobile: 0986106789

Nguyễn Xuân Hoài, Đại diện Văn phòng miền Trung; Mobile:0983405777

Mẫu số 03: Phiếu nhận xét, đánh giá
PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN ĐƠN VỊ ĐOẠT GIẢI THƯỞNG
“CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VIỆT NAM”

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:
2. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
3. Tổng số đơn vị tham gia xét giải:
4. Kết quả đánh giá xét chọn đơn vị (Đánh dấu X vào cột đồng ý hoặc không đồng ý):

| STT | Tên đơn vị | Đồng ý | Không đồng ý |
|-----|------------|--------|--------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |

Ghi chú:

5. Ý kiến khác:

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

THƯƠNG